

Số: 59/2025/QĐST-DS

Đồng Nai, ngày 26 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 96/2025/TLST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần V1 (V2); Địa chỉ trụ sở: số H L, phường L, quận Đ, Tp . (nay là P. G, TP .); Địa chỉ liên lạc: Tầng A, số I, C, Phường D, Quận C, Tp.Hồ Chí Minh (nay là P. X, TP .)

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D. Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành T. Chức vụ: Phó GD trung tâm xử lý nợ pháp lý

Người được ủy quyền lại: Bà Trần Thu T1. Địa chỉ: H P, P. B, tỉnh Đồng Nai

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Q sinh năm 1999 và ông Phạm Nguyên V, sinh năm 1994. Cùng địa chỉ thường trú: Tổ E, Khu phố T, Phường T, Thị xã C, tỉnh Bình Phước (nay là P. C, tỉnh Đồng Nai)

Người đại diện theo ủy quyền của ông V, bà Q: Ông Lê Hoàng P, sinh năm 1972. Cư trú: KP. Cây Sắn, TT. L, huyện B, tỉnh Bình Dương (nay là xã B, TP .)

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Phạm Nguyên V, bà Nguyễn Thị Q phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V1 tổng số tiền nợ tính đến ngày 08/8/2025 là 3.249.317.864 đồng, bao gồm số tiền nợ gốc: 2.837.000.000 đồng; nợ lãi: 412.317.864 đồng.

Về phương thức và thời gian thanh toán: Ông Phạm Nguyên V, bà Nguyễn Thị Q trả toàn bộ số tiền nêu trên vào ngày 12/10/2025

Ông Phạm Nguyên V, bà Nguyễn Thị Q phải tiếp tục trả tiền lãi kể từ ngày 09/8/2025 cho đến khi thanh toán hết số nợ theo mức lãi suất tại các hợp đồng tín dụng số sau: Hợp đồng cho vay số LN2310110533067 ký ngày 01/11/2023, Hợp đồng cho vay số LN2310110533727 ký ngày 01/11/2023, Hợp đồng cho vay số LN2310110534560 ký ngày 01/11/2023, Hợp đồng cho vay số LN2310110533388 ký ngày 01/11/2023, Hợp đồng cho

vay số LN2310110534049 ký ngày 01/11/2023, Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2309270388484 ký ngày 01/11/2023 và Hợp đồng cho vay số LN2310110534359 ký ngày 01/11/2023 giữa Ngân hàng TMCP V1 và ông Phạm Nguyên V, bà Nguyễn Thị Q. Trường hợp ông Phạm Nguyên V, bà Nguyễn Thị Q không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại, xử lý đối với tài sản đảm bảo sau:

- Quyền sử dụng đất đối với Thửa đất số: 161, tờ bản đồ số: 44, tại địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (nay là xã T, tỉnh Tây Ninh), theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 269138, số và sổ cấp GCN: CS02361 do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp ngày 30/07/2021, cập nhật thay đổi thông tin chủ sở hữu/người sử dụng ngày 29/12/2021.

- Quyền sử dụng đất đối với Thửa đất số: 131, tờ bản đồ số: 41, tại địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (nay là xã T, tỉnh Tây Ninh), theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 180967, số và sổ cấp GCN: CS01646 do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp ngày 02/07/2019, cập nhật thay đổi thông tin chủ sở hữu/người sử dụng ngày 29/12/2021.

- Quyền sử dụng đất đối với Thửa đất số: 187, tờ bản đồ số: 44, tại địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (nay là xã T, tỉnh Tây Ninh), theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 306460, số và sổ cấp GCN: CS01081 do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp ngày 07/06/2018, cập nhật thay đổi thông tin chủ sở hữu/người sử dụng ngày 13/01/2022.

- Quyền sử dụng đất đối với Thửa đất số: 188, tờ bản đồ số: 44, tại địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (nay là xã T, tỉnh Tây Ninh), theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 306575, số và sổ cấp GCN: CS01090 do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp ngày 12/06/2018, cập nhật thay đổi thông tin chủ sở hữu/người sử dụng ngày 13/01/2022.

- Quyền sử dụng đất đối với Thửa đất số: 185, tờ bản đồ số: 44, tại địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (nay là xã T, tỉnh Tây Ninh), theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 306461, số và sổ cấp GCN: CS01082 do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp ngày 07/06/2018, cập nhật thay đổi thông tin chủ sở hữu/người sử dụng ngày 13/01/2022.

- Quyền sử dụng đất đối với Thửa đất số: 184, tờ bản đồ số: 44, tại địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (nay là xã T, tỉnh Tây Ninh), theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 306574, số và sổ cấp GCN: CS01089 do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp ngày 12/06/2018, cập nhật thay đổi thông tin chủ sở hữu/người sử dụng ngày 13/01/2022.

- Quyền sử dụng đất đối với Thửa đất số: 35, tờ bản đồ số: 46, tại địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (nay là xã T, tỉnh Tây Ninh), theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 306094, số và sổ cấp GCN: CS01068 do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp ngày 31/05/2018.

- Quyền sử dụng đất đối với Thửa đất số: 211, tờ bản đồ số: 44, tại địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (nay là xã T, tỉnh Tây Ninh), theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 306578, số và sổ cấp GCN: CS01085 do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp ngày 12/12/2018.

Nếu việc xử lý tài sản không đủ để thanh toán hết nợ thì ông Phạm Nguyên V, bà Nguyễn Thị Q vẫn phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP V1.

Về án phí: Ông Phạm Nguyên V, bà Nguyễn Thị Q phải nộp là 48.143.178 đồng. Ngân hàng TMCP V1 không phải chịu án phí, Ngân hàng TMCP V1 được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 46.196.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004874 ngày 03/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Chơn Thành.

Về chi phí thẩm định: Ông Phạm Nguyên V, bà Nguyễn Thị Q phải thanh toán lại cho Ngân hàng TMCP V1 số tiền 10.000.000 đồng

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐN;
- VKSND KV 10 - ĐN;
- THA DS tỉnh ĐN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Ung Thị Ngọc Thanh

-